

BÁO CÁO

**tổng kết công tác kiểm tra, giám sát năm 2025;
nhiệm vụ trọng tâm năm 2026**

A- CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2025

I- KHÁI QUÁT CHUNG

Tỉnh An Giang mới được thành lập trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 tỉnh Kiên Giang và An Giang với diện tích 9.888 km² và quy mô dân số gần 05 triệu người; gồm có 102 đơn vị hành chính cấp xã (85 xã, 14 phường và 03 đặc khu). Đến nay, Đảng bộ tỉnh An Giang có 107 đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy⁽¹⁾ bao gồm 970 tổ chức cơ sở đảng (422 đảng bộ, 548 chi bộ) và 5.733 chi bộ trực thuộc với 131.423 đảng viên. Trong năm 2025, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy các cấp thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát theo chương trình, kế hoạch đã đề ra.

II- VIỆC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI, QUẢN TRIỆT, HƯỚNG DẪN CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ THI HÀNH KỶ LUẬT ĐẢNG

1. Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy các cấp triển khai, quán triệt đầy đủ các quy định, hướng dẫn, kết luận của trung ương về công tác kiểm tra, giám sát, nhất là Quy định số 231-QĐ/TW, ngày 17/01/2025 của Bộ Chính trị về bảo vệ người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Quy định số 262-QĐ/TW, ngày 03/02/2025 của Ban chấp hành Trung ương về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Quy định số 264-QĐ/TW, ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm; Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 16/5/2025 của Bộ Chính trị về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026 - 2031; Kế hoạch thực hiện Kết luận số 148-KL/TW, ngày 08/4/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về kết quả kiểm tra một số chuyên đề công tác trọng tâm năm 2025.

2. Ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025, 2025 - 2030; quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Cơ quan

¹ Gồm 102 đảng bộ xã, phường, đặc khu; 04 đảng bộ khối, ngành; 01 đảng bộ cơ sở được giao quyền cấp trên cơ sở là Đảng bộ Trường Đại học An Giang.

Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; chỉ đạo triển khai các văn bản⁽²⁾ về công tác kiểm tra, giám sát phục vụ đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; ban hành Quy trình giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ cấp ủy các cấp trong Đảng bộ tỉnh; góp ý dự thảo các quy định, quy chế sửa đổi, bổ sung về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng liên quan đến Nghị quyết số 18-NQ/TW; hướng dẫn việc giải quyết tố cáo, khiếu nại về bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; thành lập Tổ giải quyết tố cáo khiếu nại, kỷ luật đảng thuộc Tiểu ban nhân sự phục vụ Đại hội Đảng bộ tỉnh.

3. Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo ban hành Chương trình, Kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2025⁽³⁾; theo đó tổ chức thực hiện 05 cuộc kiểm tra (02 cuộc kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm) và 03 cuộc giám sát chuyên đề. Nội dung kiểm tra, giám sát tập trung vào việc tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Trung ương về công tác tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; việc tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; việc thành lập và hoạt động của các tổ chức đảng mới; việc quán triệt, triển khai về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

4. Báo cáo kết quả tổng kết đánh giá các vi phạm phổ biến, điển hình qua công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng; tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 2024, triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm 2025; tổng kết công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ 2020 - 2025; báo cáo kết quả giám sát tình hình thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

5. Chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ban hành các văn bản chỉ đạo hướng dẫn nghiệp vụ⁽⁴⁾ đến ủy ban kiểm tra các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy để quán triệt thực

² Các hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương: số 08-HD/UBKTTW, ngày 18/11/2024 về công tác kiểm tra, giám sát phục vụ đại hội đảng bộ các cấp; số 11-HD/UBKTTW, ngày 16/12/2024 về số lượng, cơ cấu ủy ban kiểm tra của đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở và cấp cơ sở trong Quân đội nhân dân Việt Nam; số 12-HD/UBKTTW, ngày 16/12/2024 về số lượng, cơ cấu ủy ban kiểm tra của đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở và cấp cơ sở trong Công an nhân dân; số 13-HD/UBKTTW, ngày 02/01/2025 về tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng nhiệm kỳ Đại hội XIII; số 17-HD/UBKTTW, ngày 06/6/2025 về công tác nhân sự ủy ban kiểm tra các cấp; số 18-HD/UBKTTW, ngày 06/6/2025 về cơ cấu, số lượng, độ tuổi ủy viên ủy ban kiểm tra cấp trên trực tiếp cơ sở và cấp cơ sở thuộc Đảng bộ các cơ quan Đảng Trung ương, Đảng bộ Chính phủ, Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

³ Kế hoạch số 264-KH/TU, ngày 26/12/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kiên Giang chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy năm 2025; Chương trình số 33-CTr/TU, ngày 24/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang (cũ) về kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2025.

⁴ Công văn số 876-CV/UBKTTU, ngày 31/3/2025 triển khai thực hiện Công văn số 5793-CV/UBKTTW, ngày 11/3/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương; Công văn số 883-CV/UBKTTU, ngày 09/4/2025 tổng kết công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng nhiệm kỳ 2020-2025; Kế hoạch số 38-KH/UBKTTU, ngày 04/4/2025 của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy An Giang (cũ) về chuyển đổi số trong ngành Kiểm tra Đảng tỉnh An Giang năm 2025; Kế hoạch số 22-KH/UBKTTU, ngày 15/4/2025 của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Kiên Giang về chuyển đổi số ngành Kiểm tra Đảng; Kế hoạch số 23-KH/UBKTTU, ngày 06/5/2025 thực hiện Chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng theo Kế hoạch số 219-KH/UBKTTW, ngày 14/3/2025 của UBKTTW; Công văn số 58-CV/UBKTTU, ngày 18/8/2025 về phối hợp công tác kiểm tra, giám sát; Công văn số 60-CV/UBKTTU, ngày 18/8/2025 về thực hiện chế độ báo cáo ngày; Công văn số 61-CV/UBKTTU, ngày 18/8/2025 chỉ đạo ủy ban kiểm tra các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo Quyết định

hiện; các văn bản cụ thể hóa các quy định, hướng dẫn, kế hoạch của Bộ Chính trị, Ủy ban Kiểm tra Trung ương⁽⁵⁾ về công tác kiểm tra, giám sát; triển khai hệ thống mẫu văn bản nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng theo Quyết định số 2051-QĐ/UBKTTW, ngày 29/8/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương; phân công Thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và cán bộ phụ trách các địa bàn thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm tra, giám sát cho ủy ban kiểm tra các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy theo địa bàn được phân công phụ trách.

6. Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Trung ương tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát năm 2025⁽⁶⁾ cho 526 đồng chí tham dự trực tiếp (được cấp giấy chứng nhận) và trên 3.000 đồng chí tham dự tại các điểm cầu trực tuyến.

III- KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác kiểm tra

1.1. Kiểm tra chấp hành

- **Trước ngày 01/7/2025:** Cấp ủy các cấp kiểm tra 271 tổ chức đảng và 3.293 đảng viên; có 523 cấp ủy viên các cấp, chiếm 15,88% tổng số đảng viên được kiểm tra, trong đó:

+ Tỉnh ủy đã triển khai kết luận 07 Đoàn kiểm tra đối với 14 Ban Thường vụ huyện/thành ủy⁽⁷⁾ và 01 cuộc kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực

số 2011-QĐ/UBKTTW, ngày 08/8/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về ban hành mẫu báo cáo thống kê về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Kế hoạch số 02-KH/UBKTTU, ngày 05/8/2025 về cụ thể hóa thực hiện Kế hoạch số 249-KH/UBKTTW, ngày 24/7/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về tăng cường nắm tình hình, giám sát thường xuyên việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức vận hành chính quyền địa phương 02 cấp gắn với công tác tổ chức Đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 – 2031; Công văn số 281-CV/UBKTTU, ngày 29/10/2025 về việc triển khai Quy chế số 08-QC/UBKTTW, ngày 8/10/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

⁵ Hướng dẫn số 13-HD/UBKTTW, ngày 02/01/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng nhiệm kỳ Đại hội XIII; Quy định số 189-QĐ/TW, ngày 08/10/2024 về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công và Quy định số 287-QĐ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về thu hồi tài sản do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được phát hiện qua công tác kiểm tra, giám sát của Đảng; Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng; Hướng dẫn số 08 HD/TW, ngày 10/6/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về thực hiện một số nội dung của Quy định số 296-QĐ/TW; các Kế hoạch của Ủy ban Kiểm tra Trung ương như: số 227-KH/UBKTTW, ngày 04/4/2025 về giám sát thường xuyên việc triển khai thực hiện một số chuyên đề công tác trọng tâm năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; số 237-KH/UBKTTW, ngày 11/6/2025 về triển khai thực hiện chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm đối với công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng; số 249-KH/UBKTTW, ngày 24/7/2025 về tăng cường nắm tình hình, giám sát thường xuyên việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức vận hành chính quyền địa phương 02 cấp gắn với công tác tổ chức đại hội đảng các cấp; bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026 - 2031; Hướng dẫn số 17-HD/UBKTTW về công tác nhân sự UBKT các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Quy chế số 08-QC/UBKTTW, ngày 8/10/2025 về công tác địa bàn của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

⁶ Kế hoạch số 03-KH/UBKTTU, ngày 12/9/2025 và Quyết định số 31-QĐ/UBKTTU, ngày 03/10/2025 về mở lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát năm 2025; thời gian từ ngày 06/10/2025 đến ngày 10/10/2025.

⁷ Ban Thường vụ của 14 huyện/thành trừ Ban Thường vụ Thành ủy Rạch Giá; Nội dung: kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của BCH Trung ương khóa XII và Kết luận 121-KL/TW, ngày 24/01/2025 của BCH Trung ương Đảng về tổng kết Nghị quyết 18, gắn với việc thành lập và hoạt động của các đảng bộ mới; Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị và Kết luận số 118-KL/TW, ngày 18/01/2025 điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Chỉ thị số 35; Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kết luận số 123-KL/TW, ngày 24/01/2025 của BCH Trung ương về Đề án bổ sung về phát triển KT-XH năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên.

hiện Chương trình hành động số 42-CTr/TU, ngày 14/8/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 23/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội” đối với 01 tổ chức đảng.

+ Cấp ủy huyện và cơ sở kiểm tra đối với 256 tổ chức đảng (cấp ủy huyện kiểm tra 62 tổ chức đảng, các cơ quan tham mưu cấp ủy huyện kiểm tra 19 tổ chức đảng, cấp cơ sở kiểm tra 175 tổ chức đảng); 3.293 đảng viên (cấp ủy huyện kiểm tra 75 đảng viên, cấp cơ sở kiểm tra 307 đảng viên, chi bộ kiểm tra 2.911 đảng viên), có 523 cấp ủy viên.

Qua kiểm tra kết luận: 240 tổ chức đảng và 3.204 đảng viên thực hiện khá tốt các nội dung được kiểm tra, 17 tổ chức đảng và 89 đảng viên có sai phạm, khuyết điểm; trong đó phải thi hành kỷ luật 01 đảng viên, đã thi hành kỷ luật 01 đảng viên.

- **Từ ngày 01/7/2025:** Cấp ủy các cấp đã kiểm tra đối với 47 tổ chức đảng (các cơ quan tham mưu đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy kiểm tra 02 tổ chức đảng, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy kiểm tra 28 tổ chức đảng, cấp cơ sở kiểm tra 17 tổ chức đảng), 3.454 đảng viên, (các cơ quan tham mưu đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy kiểm tra 03 đảng viên, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy kiểm tra 43 đảng viên, cấp cơ sở kiểm tra 110 đảng viên, đảng ủy bộ phận kiểm tra 27 đảng viên, chi bộ kiểm tra 3.271 đảng viên), có 632 cấp ủy viên (21 đảng ủy viên đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, 42 đảng ủy viên, 569 chi ủy viên), chiếm 18,29%. Qua kiểm tra kết luận: 47 tổ chức đảng thực hiện tốt các nội dung được kiểm tra; 3.453 đảng viên cơ bản thực hiện tốt các nội dung được kiểm tra, 01 đảng viên có hạn chế, khuyết điểm đã chấn chỉnh, khắc phục.

* Nội dung kiểm tra: Việc chấp hành chủ trương, nghị quyết, quy định, quyết định, quy chế, kết luận, hướng dẫn của Đảng; kiểm tra việc thực hiện quy chế làm việc; ý thức kỷ luật, chấp hành nội quy, quy chế; việc thực hiện những điều đảng viên không được làm; việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, nhiệm vụ cấp ủy viên; việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, trách nhiệm nêu gương,...

1.2. Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm

- **Trước ngày 01/7/2025:** Cấp ủy các cấp kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 22 tổ chức đảng (Tỉnh ủy kiểm tra 10 tổ chức đảng, cấp ủy huyện kiểm tra 12 tổ chức đảng), 58 đảng viên (Tỉnh ủy kiểm tra 27 đảng viên, cấp ủy huyện kiểm tra 22 đảng viên, cấp cơ sở kiểm tra 06 đảng viên, chi bộ kiểm tra 03 đảng viên), có 45 cấp ủy viên. Qua kiểm tra kết luận: 17 tổ chức đảng có vi phạm, phải thi hành kỷ luật 11 tổ chức đảng, đã thi hành kỷ luật 10 tổ chức đảng (còn 01 đơn vị đang thực hiện quy trình); 52 đảng viên có vi phạm, phải thi hành kỷ luật 30 đảng viên, đã thi hành kỷ luật 30 đảng viên.

- **Từ ngày 01/7/2025:** Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 02 tổ chức đảng, 07 đảng viên (đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy kiểm tra 05 đảng viên, chi bộ kiểm tra 02 đảng viên). Qua kiểm tra kết luận: 02 tổ chức

đảng có vi phạm, phải thi hành kỷ luật 02 tổ chức đảng, đã thi hành kỷ luật 02 tổ chức đảng; 07 đảng viên có vi phạm, phải thi hành kỷ luật 06 đảng viên, đã thi hành kỷ luật 06 đảng viên.

2. Giám sát tổ chức đảng, đảng viên

2.1. Giám sát thường xuyên

Thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát, với phương châm “giám sát phải mở rộng, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm”; trong đó, việc chuyên trọng tâm công tác kiểm tra, giám sát sang cảnh báo phòng ngừa từ sớm, từ xa các vi phạm. Theo đó, Tỉnh ủy An Giang đã ban hành Chương trình công tác kiểm tra, giám sát đến hết năm 2025 đảm bảo theo chỉ đạo của Trung ương; đồng thời, Tỉnh ủy đã ban hành quyết định phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; đồng thời phân công các Tổ công tác tham mưu giúp đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, nắm tình hình việc triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương và Tỉnh ủy.

2.2. Giám sát chuyên đề

- **Trước ngày 01/7/2025:** Cấp ủy các cấp giám sát đối với 177 tổ chức đảng (Tỉnh ủy giám sát 02 tổ chức đảng, cấp ủy huyện giám sát 57 tổ chức đảng, cấp cơ sở giám sát 118 tổ chức đảng); 2.832 đảng viên (cấp ủy huyện giám sát 47 đảng viên, các cơ quan tham mưu cấp ủy huyện giám sát 06 đảng viên, cấp cơ sở giám sát 222 đảng viên, chi bộ giám sát 2.557 đảng viên), trong đó có 455 cấp ủy viên, chiếm 16,06%. Qua giám sát kết luận: 171 tổ chức đảng đã thực hiện tốt các nội dung được giám sát, 06 tổ chức đảng có vi phạm, khuyết điểm, đã chấn chỉnh khắc phục; 2.737 đảng viên thực hiện tốt các nội dung được giám sát, 95 đảng viên có vi phạm, khuyết điểm, đã chấn chỉnh khắc phục.

- **Từ ngày 01/7/2025:** Cấp ủy các cấp giám sát đối với 34 tổ chức đảng (đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy giám sát 22 tổ chức đảng, cấp cơ sở giám sát 12 tổ chức đảng); 2.264 đảng viên (các cơ quan tham mưu đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy giám sát 18 đảng viên, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy giám sát 20 đảng viên, cấp cơ sở giám sát 97 đảng viên, chi bộ giám sát 2.123 đảng viên), trong đó có 238 cấp ủy viên, chiếm 10,51%. Qua giám sát kết luận: 34 tổ chức đảng thực hiện tốt các nội dung được giám sát; 2.264 đảng viên thực hiện tốt các nội dung được giám sát.

- Nội dung giám sát chủ yếu: Việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chủ trương, nghị quyết, quy định, kết luận... của cấp ủy cấp trên; việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quy chế làm việc, công tác cán bộ, thực hiện các quy định của Đảng, Nhà nước về phòng chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao, việc kê khai tài sản, thu nhập...

3. Giải quyết tố cáo tổ chức đảng và đảng viên

- Trước ngày 01/7/2025: Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết luận giải quyết tố cáo đối với 01 đảng viên, nội dung tố cáo sai.

- Từ ngày 01/7/2025: Cấp ủy và chi bộ giải quyết 04 đơn tố cáo đối với 04 đảng viên (đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy giải quyết tố cáo đối với 02 đảng viên, chi bộ giải quyết tố cáo đối với 02 đảng viên). Kết quả: trong quá trình giải quyết tố cáo, người tố cáo đã rút đơn, không giải quyết đối với 03 đảng viên, tố đúng và đúng một phần 01 đơn tố cáo đối với 01 đảng viên, đã chấn chỉnh khắc phục.

4. Giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng

Từ trước và sau ngày 01/7/2025, không phát sinh đơn khiếu nại kỷ luật đảng của tổ chức đảng và đảng viên thuộc thẩm quyền Tỉnh ủy.

5. Thi hành kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên

- Trước ngày 01/7/2025: Cấp ủy các cấp đã ban hành Quyết định thi hành kỷ luật đối với 08 tổ chức đảng (cấp huyện); 84 đảng viên (Tỉnh ủy thi hành kỷ luật 02 đảng viên, cấp ủy huyện thi hành kỷ luật 17 đảng viên, cấp cơ sở thi hành kỷ luật 19 đảng viên, chi bộ thi hành kỷ luật 46 đảng viên), trong đó có 31 cấp ủy viên. Cụ thể: Khiển trách 01 tổ chức đảng, cảnh cáo 07 tổ chức đảng; khiển trách 59 đảng viên, cảnh cáo 16 đảng viên, cách chức 01 đảng viên, khai trừ 08 đảng viên.

- Từ ngày 01/7/2025: Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy thi hành kỷ luật đối với 02 tổ chức đảng, 28 đảng viên (đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy thi hành kỷ luật 12 đảng viên, cấp cơ sở thi hành kỷ luật 12 đảng viên, cấp chi bộ thi hành kỷ luật 04 đảng viên), trong đó có 04 chi ủy viên. Cụ thể: Khiển trách 01 tổ chức đảng, cảnh cáo 01 tổ chức đảng; khiển trách 18 đảng viên, cảnh cáo 03 đảng viên, cách chức 01 đảng viên, khai trừ 06 đảng viên.

- Nội dung vi phạm chủ yếu: Việc chấp hành các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ, quy chế làm việc (đối với tổ chức); những điều đảng viên không được làm; việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; việc chấp hành quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ công tác (đối với đảng viên).

6. Công tác chuyển đổi số ngành Kiểm tra Đảng

Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết, kết luận, quy định, kế hoạch của Trung ương về công tác chuyển đổi số trong các cơ quan đảng nói chung, ngành Kiểm tra Đảng nói riêng⁽⁸⁾. Đã thành lập,

⁸ Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng; Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Quy định số 339-QĐ/TW, ngày 10/7/2025 của Ban Bí thư về sử dụng ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử; Kế hoạch số 219-KH/UBKTTW, ngày 14/3/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương triển khai thực hiện Chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Kế hoạch số 222-KH/UBKTTW, ngày 24/3/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về chuyển đổi số ngành Kiểm tra Đảng; Kế hoạch số 225-KH/UBKTTW, ngày 04/4/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về giám sát, kiểm tra việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Quyết định số 204-QĐ/TW của Ban Bí thư; Quy chế số 06-QC/VPTW, ngày 26/4/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng về quản lý, sử dụng phần mềm Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp trong các cơ quan đảng; Kế hoạch số 260-KH/UBKTTW, ngày 15/9/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về triển khai các phần mềm; Kế hoạch số 259-KH/UBKTTW, ngày 12/9/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về triển khai ứng dụng phần mềm giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng; Quy định số 07-QĐ/UBKTTW, ngày 18/10/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về quản lý, vận hành và khai thác Phần mềm theo dõi tình hình thực hiện chủ trương, chính sách của Trung ương; Quy định số 11-QĐ/UBKTTW, ngày 11/11/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về quản

kiện toàn Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, cũng như Tổ giúp việc cho Ban Chỉ đạo tỉnh⁽⁹⁾; ban hành các kế hoạch về công tác chuyển đổi số để tổ chức thực hiện trong toàn Đảng bộ⁽¹⁰⁾; chỉ đạo ban hành các kế hoạch thực hiện công tác chuyển đổi số trong ngành Kiểm tra Đảng⁽¹¹⁾.

Chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Trung ương tổ chức hội nghị tập huấn ứng dụng trí tuệ nhân tạo; ứng dụng phần mềm giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng; phần mềm Cơ sở dữ liệu thống kê ngành Kiểm tra và tiếp nhận thông tin, phản ánh; rà soát chỉnh lý và lập danh mục các loại hồ sơ, tài liệu về công tác kiểm tra, giám sát; số hóa và lưu trữ các hồ sơ tài liệu có liên quan để chuẩn bị đưa vào các phần mềm số hóa khi Trung ương chuyển giao.

IV- NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

Năm 2025, công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của cấp ủy các cấp đã có những chuyển biến tích cực; kịp thời triển khai, quán triệt thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, hướng dẫn của cấp trên về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; chủ động, bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị; triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo chương trình kiểm tra, giám sát năm 2025; tập trung giải quyết dứt điểm các đơn thư tố cáo, khiếu nại đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc thẩm quyền; kịp thời kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, xem xét giải quyết tố cáo, khiếu nại, thi hành kỷ luật (hoặc đề nghị thi hành kỷ luật) các tổ chức đảng, đảng viên có vi phạm. Thực hiện tốt công tác thẩm định nhân sự Đại hội và đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đại biểu Đảng bộ các cấp. Cơ bản thực hiện tốt việc chuyển trọng tâm công tác kiểm tra, giám sát sang cảnh báo, phòng ngừa từ sớm, từ xa các vi phạm. Đa số cán bộ, đảng viên các cấp có tinh thần tự giác học tập nhằm nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, tích cực thực hiện nhiệm vụ được phân công. Công tác chuyển đổi số, ứng dụng công

lý, sử dụng Phần mềm cơ sở dữ liệu ngành Kiểm tra Đảng.

⁹ Quyết định số 1948-QĐ/TU, ngày 24/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kiên Giang thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng tỉnh Kiên Giang; Quyết định số 2037-QĐ/TU, ngày 06/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kiên Giang về kiện toàn Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Quyết định số 02-QĐ/BCĐ, ngày 06/5/2025 của Ban Chỉ đạo tỉnh Kiên Giang về thành lập Hội đồng tư vấn tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Quyết định số 03-QĐ/BCĐ, ngày 06/5/2025 của Ban Chỉ đạo tỉnh Kiên Giang về thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh; Quyết định số 68-QĐ/TU, ngày 09/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kiện toàn Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số; Quyết định số 01-QĐ/BCĐ, ngày 25/7/2025 của Ban Chỉ đạo tỉnh về kiện toàn Tổ giúp việc Ban chỉ đạo.

¹⁰ Kế hoạch số 278-KH/TU, ngày 28/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kiên Giang thực hiện Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan đảng; Kế hoạch số 312-KH/TU, ngày 07/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kiên Giang triển khai phần mềm hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp trong các cơ quan đảng tỉnh; Kế hoạch số 03-KH/TU, ngày 21/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng; Kế hoạch số 04-KH/TU, ngày 24/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai ứng dụng “Sổ tay đảng viên điện tử” trong Đảng bộ tỉnh.

¹¹ Kế hoạch số 38-KH/UBKTTU, ngày 04/4/2025 của UBKT Tỉnh ủy An Giang (cũ) về chuyển đổi số trong ngành Kiểm tra Đảng tỉnh An Giang năm 2025; Kế hoạch số 22-KH/UBKTTU, ngày 15/4/2025 của UBKT Tỉnh ủy Kiên Giang về chuyển đổi số ngành Kiểm tra Đảng; Kế hoạch số 04-KH/UBKTTU, ngày 10/12/2025 của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về chuyển đổi số ngành Kiểm tra Đảng.

nghệ thông tin trong hoạt động kiểm tra, giám sát cơ bản đáp ứng được tiến độ, kế hoạch đề ra.

Bên cạnh đó vẫn còn một số tồn tại, hạn chế:

- Một số cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cấp ủy từng lúc trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành công tác kiểm tra, giám sát có mặt chưa toàn diện; việc thực hiện chuyển trọng tâm công tác kiểm tra, giám sát sang cảnh báo, phòng ngừa từ sớm, từ xa các vi phạm ở một số nơi có mặt còn hạn chế, chuyển biến chưa rõ nét, đồng đều, phạm vi giám sát chưa toàn diện trên các lĩnh vực.

- Việc nắm tình hình đơn thư phản ánh, khiếu nại, tố cáo còn chậm so với yêu cầu.

- Việc xử lý văn bản trên các phần mềm chưa thường xuyên, kịp thời; công tác chuyển đổi số, quét, số hóa hồ sơ có thực hiện nhưng từng lúc, từng nơi chưa hoàn thiện.

Nguyên nhân:

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của một số cán bộ, công chức ngành Kiểm tra Đảng chưa đồng đều; sau sắp xếp các đơn vị hành chính, đa số cán bộ, công chức ở các ngành khác chuyển sang, mới được tập huấn về công tác kiểm tra, giám sát nên chưa có nhiều kinh nghiệm trong xử lý tình huống phức tạp nên ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ.

- Tình hình đơn thư tố cáo, khiếu nại tăng khá nhiều so với trước đây, đặc biệt là các đơn, thư giấu tên, mạo tên; một số cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện chưa tốt quy định trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo thiếu khách quan, minh bạch.

- Khả năng xử lý trên môi trường số của một vài cán bộ, công chức chưa thành thạo; một số phần mềm chưa được Trung ương triển khai thực hiện hoặc chưa chuyển giao, nhất là phần mềm về quản lý, khai thác sử dụng văn bản “Mật” trong cơ quan đảng.

B- MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026 VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

I- MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026

Năm 2026, là năm đầu triển khai, thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng; thực hiện bầu cử Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, dự báo sẽ phát sinh nhiều vấn đề mới có liên quan đến công tác xây dựng Đảng nói chung và công tác kiểm tra, giám sát nói riêng. Trước yêu cầu đó, cấp ủy các cấp cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1. Quán triệt thực hiện nghiêm túc Nghị quyết đại hội Đảng các cấp ngay từ năm đầu nhiệm kỳ; triển khai các quy định, hướng dẫn về thực hiện Điều lệ Đảng và công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; đẩy mạnh công tác giáo dục,

tuyên truyền mục tiêu, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, nhất là công tác thẩm định nhân sự; đồng thời tập trung giải quyết dứt điểm các đơn thư tố cáo, khiếu nại đối với đảng viên có liên quan đến nhân sự bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Nghiên cứu cụ thể hóa, sửa đổi, bổ sung các quy định, hướng dẫn, quy trình về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị. Qua đó, tiếp tục nâng cao nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng để lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều lệ Đảng quy định.

2. Thực hiện Chương trình kiểm tra, giám sát của Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030; Kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và tự kiểm tra theo Chương trình kiểm tra, giám sát của Bộ Chính trị, Ban Bí thư (nếu có). Đồng thời, triển khai thực hiện toàn diện các nhiệm vụ theo Điều lệ Đảng quy định. Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy, tổ chức đảng các cấp và chi bộ; kịp thời kiểm tra, giám sát việc khắc phục sửa chữa các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, theo chuyên đề năm 2026 và các quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư⁽¹²⁾.

3. Tổ chức kiểm tra kịp thời đảng viên, tổ chức đảng khi có dấu hiệu vi phạm, trong đó cần làm rõ đối với những tổ chức và cá nhân có dư luận bức xúc. Kết luận kiểm tra phải rõ ràng, công khai, minh bạch, tính thuyết phục cao. Chú trọng kiểm tra, giám sát tổ chức đảng gắn với trách nhiệm cá nhân người đứng đầu. Kịp thời phát hiện, kiên quyết xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm kỷ luật đảng, giữ vững kỷ cương, kỷ luật, củng cố lòng tin của nhân dân. Thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa Tỉnh ủy với các cơ quan Trung ương trong thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng nhằm tránh chồng chéo, trùng lặp nội dung kiểm tra, giám sát; tạo sự thống nhất, đồng bộ trong kết luận vụ việc và xử lý sai phạm.

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về thực hiện trách nhiệm giải trình trong hoạt động công vụ; đưa nhiệm vụ này vào chương trình kiểm tra, giám sát của cấp ủy các cấp. Thực hiện tốt việc chuyên trọng tâm công tác kiểm tra, giám sát sang cảnh cáo, phòng ngừa từ sớm, từ xa các vi phạm; chủ động, xuyên suốt trên mọi mặt công tác lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương, cấp ủy các cấp; đảm bảo không để lọt vào cấp ủy các cấp và ngành Kiểm tra

¹² Quy định số 101-QĐ/TW, ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; Quy định số 55-QĐ/TW, ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên; Quy định số 08-QĐi/TW, ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương; Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm; Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị (khóa XIII) về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới.

Đảng những cán bộ, công chức suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, nhằm phát huy vai trò nòng cốt của công tác kiểm tra, giám sát trong công tác xây dựng Đảng. Tăng cường cảnh báo, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra cấp dưới trong thực hiện nghiêm các chỉ thị, nghị quyết, quy định, quyết định, kết luận của Đảng; đảm bảo mọi chủ trương, đường lối của Đảng được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Tập trung giám sát việc thực hiện các nghị quyết, kết luận của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, góp phần phát triển đất nước, trọng tâm là các Nghị quyết⁽¹³⁾ quan trọng, trụ cột; trong phòng, chống lãng phí để sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội.

4. Quan tâm củng cố kiện toàn tổ chức bộ máy, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức cơ quan đảng, nhất là trong ngành Kiểm tra Đảng các cấp có đủ phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị, có trình độ, năng lực, kinh nghiệm, kỹ năng. Xây dựng kế hoạch luân chuyển, điều động cán bộ thuộc diện ban thường vụ cấp ủy cùng cấp quản lý và cán bộ trong Ngành kiểm tra Đảng. Đồng thời, thường xuyên giáo dục cán bộ, công chức cơ quan đảng các cấp giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, bản lĩnh chính trị, tích cực thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

5. Tiếp tục thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác kiểm tra, giám sát đảm bảo theo tiến độ các Kế hoạch của Trung ương và Tỉnh ủy.

6. Thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo, bảo mật và sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

II- KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT VỚI ỦY BAN KIỂM TRA TRUNG ƯƠNG

1. Tham mưu Bộ Chính trị ban hành Quy định để hợp nhất Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức Đảng, đảng viên vi phạm; Quy định số 264-QĐ/TW, ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định số 69-QĐ/TW và để phù hợp với Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng.


2. Hiện nay, công tác nắm tình hình, giám sát thường xuyên là một nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt và thường xuyên đối với ủy ban kiểm tra các cấp, do vậy kiến nghị Ủy ban Kiểm tra Trung ương nghiên cứu, tham mưu cấp thẩm quyền ban hành Quy định hoặc hướng dẫn về quy trình, nghiệp vụ thực hiện công tác giám sát thường xuyên, nhằm giúp ủy ban kiểm tra các cấp thực hiện bài bản, đồng bộ trong công tác này.

¹³ Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 70-NQ/TW về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục; Nghị quyết số 72-NQ/TW về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân...

3. Nghiên cứu hướng dẫn, ban hành hướng dẫn, quy trình về xác minh tài sản, thu nhập và biểu mẫu xác minh tài sản, thu nhập để các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập thực hiện đồng bộ, thống nhất.

4. Xem xét đầu tư, bổ sung, nâng cấp, cải thiện các phần mềm phục vụ trong ngành Kiểm tra Đảng; có kế hoạch nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị trong ngành đảm bảo cho việc nhập liệu, lọc dữ liệu, truy xuất kết quả từ Trung ương đến địa phương được thông suốt và kiểm tra, kiểm soát dữ liệu trên các nền tảng ứng dụng. Đồng thời tăng cường hướng dẫn, giải đáp các khó khăn, thắc mắc kịp thời trong việc sử dụng phần mềm ngành Kiểm tra Đảng nhằm đảm bảo nhiệm vụ đạt hiệu quả cao.

5. Tăng cường công tác bồi dưỡng, tập huấn theo hướng chuyên đề (tài chính, quản lý đất đai, đấu thầu mua sắm, đầu tư xây dựng...).

Xin báo cáo đến các đồng chí. 

Nơi nhận:

- UBKT TW (để b/c),
- Vụ Địa bàn VIII - UBKTTW (để b/c),
- Đảng ủy Quân khu 9,
- Đ/c Lê Khánh Toàn, Phó Chánh Văn phòng TW Đảng; các đ/c Hồ Minh Chiến, Nguyễn Văn Hiệp, Nguyễn An Minh, Ngô Văn Út Nhỏ, Hoàng Trường Giang, Y Trung Niê KDăm, Phạm Quý Trọng, Nguyễn Văn Ngon, Nguyễn Việt Hùng,
- Đ/c Bí thư Tỉnh ủy (để b/c),
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy,
- Các đ/c thành viên UBKT Tỉnh ủy,
- Thanh tra tỉnh,
- Đảng ủy, UBKT các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Thanh Nhàn